TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 519/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 26 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 272/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Long A1, sinh năm 1984;
- Bà Lại Thị Tuyết A2, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: Số 94 LPM, Tổ 15, Kp 3, phường BT, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 07, đăng ký tại UBND phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/02/2017).

Quá trình chung sống giữa ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Căn cứ vào bản sao giấy khai sinh số 60, ngày 07/4/2017 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 có 01 người con chung, họ tên là Nguyễn G B, sinh ngày 26/3/2017.

Ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 thỏa thuận giao con chung là Nguyễn G B cho bà Lại Thị Tuyết A2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Nguyễn

Long A1 cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng vào ngày 30 tháng 7 năm 2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 07, đăng ký tại UBND phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/02/2017).

1.2. Về con chung:

Ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 có 01 người con chung, họ tên là Nguyễn G B, sinh ngày 26/3/2017.

Các đương sự thỏa thuận giao trẻ Nguyễn G B cho bà Lại Thị Tuyết A2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Nguyễn Long A1 cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu thi hành việc cấp dưỡng vào ngày 30 tháng 7 năm 2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Nguyễn Long A1 chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Nguyễn Long A1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Nguyễn Long A1 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 không có nợ chung.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015971 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM. Vậy, ông Nguyễn Long A1 và bà Lại Thị Tuyết A2 đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
-UBND phường Bình Thuận, Quận 7, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Thanh).

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Trang